

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1972 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1946. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình, có vợ Nguyễn Thị H - Sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Kiều Văn Đ, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Anh P, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1961;
Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tổ công tác Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu Cầu Mây thuộc Xóm C, xã N, huyện P thì phát hiện thấy một người đàn ông có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra thì người đàn ông này tự khai tên là Nguyễn Văn L, đồng thời L tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái và túi áo khoác bên phải đang mặc trên người mỗi bên ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng theo L khai đó là ma túy (Heroine) của L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã L biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, niêm phong số vật chứng thu giữ (ký hiệu A) theo quy định rồi bàn giao L cùng vật chứng thu giữ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để tiến hành điều tra làm rõ.

Hồi 21 giờ 00 phút cùng ngày, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong bì thư (ký hiệu A) thu giữ của Nguyễn Văn L có tổng khối lượng là 0,245 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra lấy toàn bộ 0,245gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định. Tại bản kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,245 gam.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Nguyễn Văn L tại Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị Nguyễn Văn L khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên phải sử dụng ma túy. Vào buổi sáng ngày 17/01/2021, L đi đào cây thuê cho một người tên Đ nhà ở xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì L cùng Đ đi đến khu vực xã U, huyện P để tìm mua ma túy. Đến nơi L đứng ở ngoài đợi còn Đ đi vào bên trong để tìm mua ma túy, một lúc sau Đ đi ra và đưa cho L 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, L cầm rồi cất mỗi gói ma túy vào một bên túi áo khoác đang mặc sau đó cùng Đ đi về. Khi đi đến đoạn gần đầu Cầu Mây thuộc xóm C, xã N, huyện P thì L đi một mình đến cửa hàng tạp hóa để mua thuốc lá và xi lanh, còn Đ đi đâu thì L

không đề ý, khi L đang trên đường đi thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSPB, ngày 22-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận được tóm tắt như sau: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2017, sáng ngày 17/01/2021, bị cáo thỏa thuận đi đào cây thuê cho một người tên là Đ và sẽ được trả công bằng ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày (trước lúc đi đào cây) bị cáo đi cùng Đ đến khu vực xã U, huyện P để tìm mua ma túy Heroine cùng nhau sử dụng. Đến nơi, bị cáo đứng ở ngoài đợi, còn Đ đi vào bên trong để tìm mua ma túy, một lúc sau Đ đi ra và đưa cho L 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó bị cáo cất mỗi gói ma túy vào một bên túi áo khoác đang mặc cùng Đ đi về gần đến Cầu Mây thuộc xóm C, xã N bị cáo định vào cửa hàng tạp hóa mua mua xi lanh và thuốc lá để sử dụng (Lúc này Đ đi đâu bị cáo không rõ). Tuy nhiên bị cáo chưa kịp mua thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy nêu trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,245 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24-30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,235 gam ma túy mẫu A1 còn hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu .

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2017, nên bị cáo thường xuyên phải đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2021 bị cáo đi cùng người thanh niên tên là Đ đi đến xã U, huyện P tìm mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, người thanh niên này đưa cho bị cáo 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, bị cáo đã cắt mỗi gói ma túy này một bên áo khoác đang mặc rồi cùng Đ đi về đến khu vực xóm C, xã N, huyện P vào thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là 02 gói ma túy vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 0,245 gam.

Bị cáo L thừa nhận 02 gói ma túy Heroine bị thu giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác như trộm cắp, cướp của ... Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo L khai nhận do Đ mua rồi đưa cho bị cáo quản lý. Quá trình điều tra, xác minh tại xóm X, xã T có người tên Kiều Văn Đ (hay gọi là Đ – Đ1). Tại cơ quan điều tra, Kiều Văn Đ khai có biết L nhưng chưa bao giờ nhờ L đi đào cây và mua ma túy đưa cho L. Tiến hành đối chất giữa L và Đ thì L xác định Kiều Văn Đ không phải là người rủ L đi đào cây và mua ma túy đưa cho L. Tiếp tục tiến hành xác minh người đàn ông tên Đ có đặc điểm và địa chỉ như L đã khai nhưng Công an xã T, huyện Pcung cấp không còn ai tên Đ có đặc điểm như L khai nhận. Do vậy quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

- Điều 106, điểm a, c khoản 2 Điều 136, Điều 329 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2021.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,235 gam ma túy mẫu A1 còn hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình*).

6. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn